

Bản án: 278/2023/HNGĐ-ST

Ngày 22/5/2023

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:*
Bà Trương Hồng Diễm – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 726/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2022 vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 119/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa:

1.*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1975; địa chỉ: ấp Hòa B, xã H, huyện G, tỉnh K (có mặt).

2.*Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1968; địa chỉ: ấp Hòa B, xã H, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh T trước khi lấy nhau không tìm hiểu trước mà do mai mối và được hai bên gia đình làm đám cưới vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, vào ngày 09/11/2001, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trong quá trình chung sống vợ chồng không tin tưởng nhau về tiền bạc, thường xuyên cãi nhau, anh Thùy không quan tâm chăm sóc chị lúc ốm đau bệnh tật. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả nên sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay. Nay chị thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc , hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T; Về con

chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Nhựt Th, sinh ngày 18/7/1998, Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 18/7/2000, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo biên bản xác minh ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đại diện chính quyền địa phương cho biết:

Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Ph và T ở địa phương thường xuyên cãi nhau, thậm chí có xảy ra xô xát, gia đình hai bên và chính quyền địa phương cũng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Sau đó, vợ chồng chị Ph, anh T đi làm ăn ở đâu thì không rõ, đi khoảng vài tháng về một lần rồi lại đi, lúc về thì vợ chồng không về sống chung, hiện chị Ph cương quyết xin ly hôn với anh T nên việc chị Ph và anh T đoàn tụ là rất khó.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Các đương sự cũng chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng nhận thấy như sau:

Về hôn nhân chị Ph và anh T trước khi cưới không tìm hiểu trước mà do mai mối, hai bên tổ chức đám cưới vào năm 1997, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do anh T không quan tâm chăm sóc vợ con đã nhiều lần hằn gấn nhiều lần nhưng không có kết quả, nay chị Ph cương quyết xin ly hôn xét thấy hôn nhân của chị Ph và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Ph và anh T được ly hôn. Về con chung: các con đã trưởng thành nên đề nghị không giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận; Về án phí: Chị Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn” giữa chị và anh T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự có mặt của đương sự: Anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng nhưng anh T không làm bản tự khai không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải , có tình vắng mặt không có lý do . Xét thấy việc vắng mặt của anh T không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Minh T.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị Ph và anh T trước khi lấy nhau không tìm hiểu trước mà do mai mối và làm đám cưới vào năm 1997 nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 09/11/2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng nhau thường xuyên cãi nhau về tiền bạc, không quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai người đó sống. Sau khi phát sinh mâu thuẫn chị Ph và anh T đã cho nhau cơ hội sửa chữa và hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay. Chính quyền địa phương cũng tiến hành động viên hòa giải nhiều lần nhưng không thể đoàn tụ được. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của anh chị đã ở tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

{2.2} Về con chung : Anh, chị có 02 người con chung tên Nguyễn Nhựt Th, sinh ngày 18/7/1998, Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 18/7/2000 con đã trưởng thành nên không giải quyết.

{2.4} Về tài sản chung , nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Ph phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số 3300 ngày 05/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng . Chị Ph đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu , miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân : Xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành cho nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí : Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Ph phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số 3300 ngày 05/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Ph đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị Ph được tính kể từ ngày tuyên án (22/5/2023); Anh T được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, Vp

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên